BẢN THẢO VIẾT TAY "LỜI KÊU GỌI TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN" CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

TRỊNH CHÂU – HẢI ANH

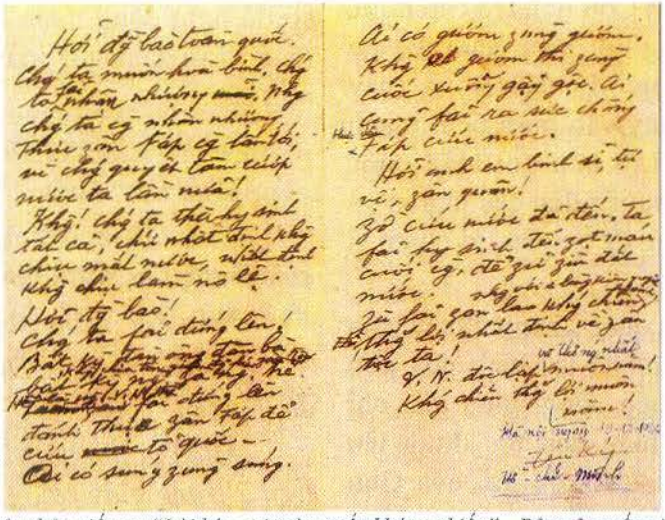

Bản thảo viết tay "Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến" - Bảo vật quốc gia

Mùa Đông năm 1946, với dã tâm "cướp nước chúng ta một lần nữa", thực dân Pháp đã đơn phương xóa bỏ toàn bộ những thỏa thuận thông qua Hiệp ước Sơ bộ 6/3, Tạm ước 14/9 với Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Họ đẩy mạnh chiến tranh xâm lược trên toàn cõi Việt Nam, buộc dân tộc ta vào thế "đánh hay không đánh".

Ngày 12/12/1946, Trung ương Đảng đã ra "Chỉ thị Toàn dân kháng chiến", chỉ rõ mục đích, tính chất và đường lối chung chỉ đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Ngày 18/12/1946, quân Pháp ra tối hậu thư đòi chiếm đóng Sở Tài chính, đòi ta phải phá bỏ mọi công sự chướng ngại trên các đường phố, giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu và giao quyền kiểm soát an ninh trật tự ở Thủ đô Hà Nội cho chúng. Pháp tuyên bố nếu các yêu cầu trên không được Chính phủ Việt Nam chấp nhận thì chậm nhất vào sáng 20/12/1946 quân Pháp sẽ hành động.

Trước tình hình đó, từ ngày 18/12 - 19/12/1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp Hội nghị mở rộng ở Vạn Phúc (Hà Đông) dưới sự chủ trì của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Hội nghị đã nhận định: âm mưu của thực dân Pháp mở rộng chiến tranh xâm lược đã chuyển sang một bước mới, thời kì hòa hoãn đã qua, khả năng hòa bình không còn nữa, nếu tiếp tục nhân nhượng, thuận theo những điều kiện lúc này của thực dân Pháp thì đồng nghĩa với việc trao độc lập, chủ quyền của ta cho chúng. Nhân dân ta chỉ còn

một con đường duy nhất là cầm vũ khí đứng lên. Hội nghị hạ quyết tâm tiến hành kháng chiến trên phạm vi toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược. Đồng thời, thông qua "*Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*" của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Vào hồi 20 giờ ngày 19/12/1946, quân dân Thủ đô Hà Nội đã nổ súng mở đầu cuộc kháng chiến trong toàn quốc. Đêm 19/12 rạng sáng 20/12/1946, "Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến" của Chủ tịch Hồ Chí được chuyển đến Đài Tiếng nói Việt Nam đặt tại Hang Trầm ở Chương Mỹ, Hà Đông (nay là Hà Nội) để đọc ngay vào buổi phát thanh sáng. Liền sau đó, "Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến" được chuyển đến các nhà in và điện đi các địa phương để truyền tới chiến sĩ cùng nhân dân cả nước.

"Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến" của Chủ tịch Hồ Chí Minh là lời hịch của non sông, là mệnh lệnh tiến công, giục giã, chỉ đường vạch lối cho toàn dân tộc đứng lên kháng chiến. Đáp lại Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, toàn thể quốc dân đồng bào đã nhất tề đứng dậy, đoàn kết chống giặc ngoại xâm, mở đầu cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp.

*

Bản thảo viết tay "Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến" của Chủ tịch Hồ Chí Minh – tài liệu lưu trữ, Bảo vật quốc gia

Đầu tháng 12/1946, Thường vụ Trung ương Đảng chỉ đạo lực lượng cảnh vệ bảo vệ Chủ tịch Hồ Chí Minh chuyển ra ngoại thành. Địa điểm được chọn để Người ở là nhà của ông Nguyễn Văn Dương ở xóm Đoàn Kết, làng Vạn Phúc, Hà Đông (nay là tổ dân phố Đoàn Kết, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông). Tại đây, từ ngày 03/12 - 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có nhiều cuộc họp với Thường vụ Trung ương Đảng bàn các nhiệm vụ quan trọng, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Cũng chính tại nơi này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã soạn thảo "Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến".

Bản gốc bản thảo viết tay "Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến" của Chủ tịch Hồ Chí Minh hiện lưu tại Bảo tàng Lịch sử quốc gia, là một trong những văn kiện của Người được Thủ tướng Chính phủ kí quyết định công nhận là Bảo vật quốc gia đợt 1 ngày 01/10/2012[1].

Thông tin từ Hồ sơ di sản của Cục Di sản văn hóa[2], cơ quan tiếp nhận, quản lí, trình hồ sơ đề nghị công nhận bảo vật quốc gia, bản thảo "Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến" như sau:

- Bản thảo "Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến"

- Chất liệu: Giấy.

- Kích thước: Trang thứ nhất: 20,5 x 13,5 cm; Trang thứ hai: 20,5 x 13,6 cm.

- Niên đại: Năm 1946.

- Loại hiện vật: Hiện vật liên quan đến danh nhân.

- Miêu tả tóm tắt: Bản thảo được viết tay trên 2 trang giấy rời, giấy không có dòng kẻ, màu trắng ngà, mực màu nâu đen. Trên trang 1 có một số dòng sửa, xóa chữ, viết chèn... Trên trang 2 có bổ sung một số chữ: thực dân và thống nhất, Hà Nội ngày 19-12-1946, Hồ Chí Minh bằng mực màu xanh nhạt.

Giá trị tiêu biểu: Hiện vật có giá trị đặc biệt, liên quan đến một sự kiện trọng đại của đất nước, gắn bó với cuộc đời hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh. "Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến" không chỉ có ý nghĩa lớn lao về lịch sử, mà còn mang tính nhân văn, có giá trị về ngôn ngữ tiếng Việt. Với hai trang viết giản dị, dễ hiểu, tinh tế, nhưng hào hùng, hừng hực khí thế xung thiên, lời kêu gọi đã diễn tả được những tư tưởng, ý chí, tình cảm của cả dân tộc Việt Nam bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ chín năm. Tuy không có những điển tích, những từ ngữ Hán Việt khó hiểu, nhưng những tư tưởng, quan điểm mới, tiến bộ về kháng chiến vẫn được biểu hiện rõ ràng, khúc

triết, trong đó cốt lõi là tư tưởng độc lập, tự do của Hồ Chí Minh. Mạch văn ngắn gọn, súc tích, lôgic chặt chẽ, lập luận chắc chắn, mạnh mẽ, dứt khoát, có sức thuyết phục lớn, thể hiện quyết tâm đánh giặc và niềm tin quyết thắng. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến có giá trị lịch sử như một Cương lĩnh kháng chiến, mang tính khái quát, chứa đựng những quan điểm cơ bản về tư tưởng, đường lối chiến tranh nhân dân, khẳng định tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh bất khuất của dân tộc nhất định thắng lợi, là mệnh lệnh tiến công cách mạng, khơi dậy mạnh mẽ chủ nghĩa yêu nước, truyền thống anh hùng, bất khuất, tạo khí thế để nhân dân cả nước đứng lên chiến đấu với mọi vũ khí sẵn có, với một ý chí quyết đánh đuổi quân xâm lược ra khỏi bờ cõi Việt Nam.

Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến đã thổi vào lòng người dân Việt Nam một tinh thần thép, cháy lên lòng căm thù đối với thực dân Pháp của hàng triệu người Việt Nam, quyết hy sinh thân mình để giành lại độc lập dân tộc. Đây chính là yếu tố vô cùng quan trọng, là xuất phát điểm cơ bản cho mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Đơn vị lưu giữ: Bảo tàng Lịch sử quốc gia.

Bên cạnh bản gốc bản thảo viết tay "Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến" của Chủ tịch Hồ Chí Minh lưu tại Bảo tàng lịch sử quốc gia, ở tại Trung tâm Lưu trữ quốc gia III thuộc Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước cũng đang lưu giữ một bản thảo viết tay tương tự trong Phông sưu tầm, Hồ sơ số 16, tờ 1. Đây là tài liệu lưu trữ mà chúng tôi sẽ công bố ở phần dưới đây của bài viết.

**

Nội dung bản thảo Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Đặc điểm tài liệu

Bản thảo viết tay "Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến" Chủ tịch Hồ Chí Minh nguyên văn ban đầu có tất cả 195 từ, được viết trên hai trang giấy, không có dòng kẻ, mực màu nâu đen. Sau đó bản thảo được bổ sung một số từ/cụm từ mới viết bằng mực xanh nâng số lượng từ lên thành 205, cụ thể:

Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: "Ai cũng fải ra sức chống Fáp, cứu nước", có bổ sung thêm hai chữ "thực dân", thành "Ai cũng fải ra sức chống thực dân Fáp, cứu nước".

Trong câu "*V.N. độc lập muôn năm!*", có bổ sung thêm ba chữ "*và thống nhất*" thành "*V.N. độc lập và thống nhất muôn năm!*". Cuối bản thảo có hêm dòng chữ "Hà nội ngày 19-12-1946" và từ: "*Tên ký*" được gạch đi và thay vào đó là ba chữ "*Hồ - chí - minh*" cùng hai dấu gạch đậm song song bên dưới...

Theo ông Vũ Kỳ - Thư kí riêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, sau khi thảo Lời kêu gọi, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chuyển cho đồng chí Lê Chí Nam công tác tại Văn phòng Quân sự ủy viên hội (nơi làm việc của đồng chí Võ Nguyên Giáp) đem bản thảo đến đồng chí Võ Nguyên Giáp và đồng chí Trường Chinh xem có "thêm bớt" gì không. Đồng chí Võ Nguyên Giáp, đồng chí Nam không thấy sửa chữa gì. Tuy nhiên, đồng chí Trường Chinh có thêm vào mấy chữ bằng mực màu xanh .

Về tiêu đề, ở bản thảo gốc tài liệu không có dòng chữ "Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến". Ngày 20/12/1946, trên báo Cứu quốc, đồng chí Xuân Thủy, Chủ nhiệm báo đã viết thêm dòng chữ này vào.

Một đặc điểm nữa, trong bản thảo viết tay "Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến" của Chủ tịch Hồ Chí Minh" các phụ âm "đ", "gi" phần lớn được Người viết thành "ʒ" (z) và phụ âm "ph" được Người viết là "f". Ví dụ: Trang 1, dòng 3 từ "phải" viết là "fải", dòng 4 "thực dân Pháp" viết là "*thực ʒân Fáp*",... Trang 2, dòng 1, 2 từ "dùng" viết là "*ʒùng*", Trang 2, dòng 10 từ "giữ gìn" viết thành "*ʒữ ʒìn*",...

Ngoài ra, trong một số câu có từ Chủ tịch Hồ Chí Minh viết, nhưng gạch đi và viết chèn từ khác vào, hoặc chèn thêm một cụm từ vào:

Trang 1 dòng thứ 3 gạch từ "mãi" và viết chèn từ "fải": *Chúng ta fải* (viết chèn) *nhân nhượng mãi* (gạch đi); Trang 1, giữa dòng 14, 15 có viết chèn thêm cụm từ: *không chia tôn giáo, đảng phái, Ƒân tộc*; Trang 1, dòng 16, ban đầu viết từ "*Toàn Ƒân*" sau đó gạch đi và viết chèn bằng cụm từ: "*Hễ là người V.N. thì*"; Trang 1 dòng 18 ban đầu viết từ "*nước*" sau gạch đi viết từ "*tổ quốc*". Trang 2 dòng thứ 12 sau từ "*chiến*" viết chèn thêm cụm từ: "*nhưng với 1 lòng kiên quyết hy sinh,*"; Trang 2 dòng thứ 13 ban đầu dòng có thêm từ "thì" sau đó lại gạch đi.

Toàn văn Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến

Dưới đây, chúng tôi sẽ truyền đạt bản thảo Lời kêu gọi theo bản gốc, có thêm cả các từ bổ sung bằng mực xanh và loại trừ các từ mà tác giả đã gạch đi.

Hỡi đồng bào toàn quốc. *Chúng ta muốn hoà bình. Chúng ta fải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực Ƒân Fáp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa!* *Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.* *Hỡi đồng bào!* *Chúng ta fải đứng lên!* *Bất kỳ đàn ông, đàn bà, không chia tôn giáo, đảng fái, Ƒân tộc bất kỳ người Ƒà, người trẻ.* *Hễ là người V.N. thì fải đứng lên đánh thực Ƒân Fáp để cứu tổ quốc.* *Ai có súng Ƒùng súng.*	*Ai có gươm Ƒùng gươm.* *Không có gươm thì Ƒùng cuốc, xuổng, gậy gộc. Ai cũng fải ra sức chống thực dân Fáp cứu nước.* *Hỡi anh em binh sĩ, tự vệ, Ƒân quân!* *Ƒờ cứu nước đã đến. Ta phải hy sinh đến Ƒọt máu cuối cùng, để Ƒữ Ƒìn đất nước.* *Ƒù phải Ƒan lao kháng chiến, nhưng với 1 lòng kiên quyết hy sinh, thắng lợi nhất định về Ƒân tộc ta!* *V.N. độc lập và thống nhất muôn năm!* *Kháng chiến thắng lợi muôn năm!* *Hà nội, ngày 19-12-1946* *Hồ-chí-minh*

Chú thích:

1.Luật số: 28/2001/QH10: Luật Di sản văn hóa. Mục 2 Di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia. Điều 41. 42, 43, 44, 45, 46

2.http://www.dsvh.gov.vn/pages/news/preview.aspx?n=502&c=28

3.Vũ Kỳ kể, Huyền Tím và Tử Niên ghi: Truyện kể về Bác Hồ - Những chặng đường trường kỳ kháng chiến, Nxb. Chính trị quốc gia, H: 2001, trang 58-59.